

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 25-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Ông Hoàng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thê là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 15/3/2021, Thông báo về việc hoãn phiên tòa hình sự sơ thẩm số 06/TB-TA ngày 29/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/HSST-QĐ ngày 27/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức Bảo U, sinh năm: 1989; nơi sinh: Bình Thuận; nơi cư trú: thôn p, xã h, huyện N, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y – sinh năm 1955 (cùng trú tại p, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận); vợ, con: chưa có; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 08/7/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

+ Năm 2005 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng Long Thành, tỉnh Đồng Nai với thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 09/8/2007.

+ Ngày 21/10/2010 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù giam về tội “ Chống người thi hành công vụ”. Tại bản án số

76/HSST ngày 21/10/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/03/2011. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 25/08/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Hàm Thuận Nam. (Có mặt)

2. Võ Văn H (tên gọi khác: Quách Tĩnh), sinh năm: 1989; nơi sinh: Bình Thuận; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H – sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu L – sinh năm 1968; vợ: Phạm Thị M – sinh năm 1990 con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010 (cùng trú tại thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận).

Tiền sự: ngày 02/6/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hàm C, huyện N, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: tại Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 15/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt bị cáo Võ Văn H 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 25/08/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Hàm Thuận Nam. (Có mặt)

- Bị hại:

+ Anh Phạm Hoài P, sinh năm 1998. (có mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Hồ Thị Ngọc Th, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2020, Phạm Hoài P - sinh năm 1998, trú thôn thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận có vay của Nguyễn Đức Bảo U - sinh năm 1989, trú thôn thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/1.000.000đồng/ngày, không xác định thời hạn trả nợ, P đã trả cho U 1.500.000 đồng tiền lãi nhưng chưa trả tiền nợ gốc. U gọi điện thoại nhiều lần để đòi nợ nhưng P không nghe máy nên nghi ngờ P đang trốn tránh trả nợ,

sau đó U kê lại cho Võ Văn H - sinh năm 1989 (tên thường gọi Quách Tĩnh), trú thôn thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận biết sự việc và rủ H cùng đi tìm P đòi nợ và hứa sẽ cho Huy tiền tiêu xài khi đòi được số tiền trên. U và H đã đến nhà của P hai lần để tìm P đòi nợ nhưng không gặp.

Khoảng 13giờ 30 ngày 25/8/2020, Nguyễn Đức Bảo U điều khiển xe mô tô trên đường từ xã Hàm Kiệm về nhà ở xã Hàm Cường, khi đến khu vực cổng Khu công nghiệp Hàm Kiệm 2 (thuộc xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam), U phát hiện một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô chở Phạm Hoài P ngồi phía sau đang quay đầu xe qua đường để đi về hướng thành phố Phan Thiết nên U gọi Phương dừng xe lại nhưng không được. U điều khiển xe đuổi theo, ép xe của người đàn ông chở P dừng lại. U xuống xe đi đến chỗ P, đe dọa đòi đánh P, dùng tay kéo cổ áo P kéo xuống xe và kéo đến xe của U rồi buộc P điều khiển xe của U chở U về nhà của P lấy tiền lấy tiền trả cho U. Vì sợ nên P không dám về nhà nên U yêu cầu P chở U đến nhà Nguyễn Văn K - sinh năm 1987, trú thôn thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận; khi đến nhà K, U đưa P vào trong phòng khách nhà K, lúc này tại nhà K có H đang ở đó, U và H buộc P ngồi trên ghế tại phòng khách trước nhà của K, U ngồi bên cạnh P và H ngồi đối diện P, cả hai cùng ngồi giữ P không cho P bỏ trốn. U yêu cầu Phương bấm số điện thoại của mẹ Phương là bà Hồ Thị Ngọc T - sinh năm 1980, trú thôn thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận vào số điện thoại của U (số 0896545424). Sau đó, U đưa điện thoại cho H và nói *“Bạn muốn làm gì thì làm, miễn sao lấy được tiền là được”*, H cầm điện thoại của U đưa gọi cho bà T (số 0968493879) nhưng không thấy nghe máy, H tiếp tục nhắn cho bà T hai tin nhắn. Tin nhắn thứ nhất giả danh người nhắn là P *“ALO con P nè con bị chủ nợ bắt lại rồi không có cho đi đâu hết không trả tiền là người ta giết con chết luôn ak, mẹ ơi cứu con lần này đi mẹ ơi con chết quá”*. Sau đó bà T gọi lại số điện thoại (số 0896545424) thì gặp H, H nói *“con bà thiếu tôi 10.000.000 đồng, bây giờ tôi đang giữ nó bà có trả tiền cho tôi không”*, bà T nói *“không có tiền”* và yêu cầu gặp P. H đưa điện thoại cho P, P nói *“Mẹ ơi cứu con, không có tiền trả cho người ta, người ta giết con mẹ ơi”* rồi H cúp máy. H tiếp tục nhắn tin nhắn thứ hai *“Bà không trả tiền cho nó thì con bà mà có chuyện gì thì đừng có nói sao nha muộn rồi tui tui bỏ 10 triệu đó rồi lấy lại cái khác của nó cũng được”*. Khoảng 10 phút sau, H tiếp tục gọi điện cho bà T đe dọa và buộc bà T phải đưa tiền. Vì lo sợ tính mạng của P bị đe dọa nên bà T đồng ý đưa 10.000.000 đồng như theo yêu cầu và H hẹn gặp tại Trạm xăng dầu số 14 thuộc thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam để giao tiền và bà Thắm nói phải gặp mặt P thì mới đưa tiền, đồng thời bà T tố cáo hành vi của U và H đến Công an huyện Hàm Thuận Nam. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày H chở P đến điểm hẹn để lấy tiền, trong lúc H đang nhận số tiền 10.000.000 đồng từ bà T thì bị lực lượng Công an huyện Hàm Thuận Nam bắt quả tang.

Vật chứng gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát số 54V5-1557 hiệu Max II màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 màu đen có sim số 0896545424; số tiền 10.000.000 đồng; 01 điện thoại hiệu OPPO A37E và 01 điện thoại hiệu ITEL màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại bà Hồ Thị Ngọc T và anh Phạm Hoài P không yêu cầu bồi thường về phần dân sự;

Tại Cáo trạng số 08/VKSHTN-HS ngày 18/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Đức Bảo U và bị cáo Võ Văn H về tội: “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 169 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 08/VKSHTN-HS ngày 18/01/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 169; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Bảo U và bị cáo Võ Văn H phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Bảo U và bị cáo Võ Văn H mỗi bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng: đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 màu đen có sim số 0896545424 của Nguyễn Đức Bảo U là phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung công ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Đức Bảo U thừa nhận hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố, nhưng bị cáo cho rằng không bắt giữ người trái pháp luật và trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, không oan, nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Võ Văn H cho rằng việc bị cáo nhấn tin cho bị hại Hồ Thị Ngọc T là do bị hại Phạm Hoài P nhờ nhấn giùm, bị cáo không đe dọa bị hại Phạm Hoài P như nội dung báo cáo trạng nêu, các tình tiết còn lại của vụ án bị cáo thống nhất, bị cáo không có tài liệu gì để cung cấp; trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, không oan, nhưng do thiếu hiểu biết pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Phạm Hoài P xác định, anh bị bị cáo U đe dọa, ép buộc đi về nhà ông K, tại nhà ông K các bị cáo U và H khống chế không cho anh chạy thoát và buộc anh gọi cho gia đình mang tiền đến trả nợ; anh không thừa nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa; anh xác định trong vụ án này không yêu cầu bồi thường về dân sự, đồng thời có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại Hồ Thị Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K và ông Nguyễn Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của bà Thẩm, ông K và ông T không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi và tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Bảo U và bị cáo Võ Văn H thừa nhận hành vi đã thực hiện như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, lời khai của các bị cáo là tự nguyện, không bị ép buộc. Tuy nhiên, bị cáo U cho rằng hành vi đó không phải là bắt giữ người trái pháp luật, bị cáo không đe dọa bị hại Phạm Hoài P mà do bị hại tự nguyện; bị cáo Võ Văn H cho rằng việc bị cáo nhắn tin đe dọa bị hại bà Hồ Thị Ngọc T và yêu cầu bà T mang tiền đến trả là do bị hại Phạm Hoài P nhờ nhắn giùm. Xem xét lời khai của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo thừa nhận lời khai của mình đã khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, không bị cưỡng cung, ép cung, các bị cáo đã tự đọc lại biên bản lấy lời khai trước khi ký, lời khai của các bị cáo tại biên bản lấy lời khai của cơ quan điều tra cũng trùng khớp với bản tự khai mà các bị cáo tự viết ra, hơn nữa những khai nại của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay không được bị hại Phạm Hoài P thừa nhận và cũng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh; hành vi các bị cáo đã thực hiện và thừa nhận phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Từ nhận định tại mục 2.1, đủ cơ sở để kết luận: vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 25/8/2020 trên đường Quốc lộ 1A trước cổng Khu công nghiệp Hàm Kiệm 2 (thuộc xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) bị cáo U đã có hành vi bắt giữ trái phép đối với anh Phạm Hoài P đưa về nhà riêng của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1987 (trú thôn thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận). Tại nhà của ông K, bị cáo U cùng với bị cáo H có hành vi khống chế không cho anh P trốn thoát, buộc anh P gọi điện và nhắn tin cho mẹ ruột là bà Hồ Thị Ngọc T mang tiền đến trả nợ; bị cáo H đã gọi điện thoại, nhắn tin uy hiếp tinh thần và yêu cầu bà T mang số tiền 10.000.000 đồng đến trả nợ thay cho anh P thì mới đồng ý thả anh P, do lo sợ tính mạng của anh P có thể bị đe dọa nên bà T đã đồng ý đưa 10.000.000 đồng cho các bị cáo, nên khoảng 15 giờ 30

phút cùng ngày bị cáo H đã chở anh P đến địa điểm đã hẹn với bà T tại Trạm xăng dầu số 14 để nhận tiền, khi bị cáo H đang nhận số tiền 10.000.000 đồng bà T giao thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức Bảo U và Võ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo U là người khởi xướng, rủ rê và thực hành; bị cáo H là người thực hành tích cực. Các bị cáo trực tiếp dùng lời nói và hành vi để bắt giữ trái pháp luật bị hại Phạm Hoài P, đe dọa và uy hiếp tinh thần của bị hại Hồ Thị Ngọc T nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại Hồ Thị Ngọc T một cách trái pháp luật

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại Phạm Hoài P có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tự do thân thể và quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi các bị cáo thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để nhằm dẫn dắt, cải tạo các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 54V5-1557, hiệu Max II màu xanh là tài sản của Nguyễn Văn K cho H mượn, tuy nhiên K không có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bà Hồ Thị Ngọc T; 01 điện thoại hiệu OPPO A37E và 01 điện thoại hiệu ITEL màu xanh, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo Võ Văn H là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 màu đen có sim số 0896545424 của Nguyễn Đức Bảo U, đây là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước theo quy định điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Đức Bảo U và Võ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đối với Nguyễn Văn K và Nguyễn Đình T quá trình điều tra xác định không tham gia cùng với bị cáo U và bị cáo H trong việc bắt giữ P nhằm chiếm đoạt tài sản của bà T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: căn cứ khoản 1 Điều 169 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Bảo U và bị cáo Võ Văn H phạm tội: Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 169, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức Bảo U 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 169, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Võ Văn H 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Võ Văn H 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Võ Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 màu đen có sim số 0896545424 của Nguyễn Đức Bảo U.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam)

4. Án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đức Bảo U và Võ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Đức Bảo U, Võ Văn H và bị hại Phạm Hoài P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2021); những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- UBND xã H;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Thanh Phương Lê Chánh
Ngôn**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thành phố Phan Thiết;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Pv27 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Thúy